

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 217/2006/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 29 tháng 9 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH
Thành lập Công ty mẹ - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp nhà nước ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 153/2004/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2004 của Chính phủ về tổ chức, quản lý tổng công ty nhà nước và chuyển tổng công ty nhà nước, công ty nhà nước độc lập theo mô hình công ty mẹ - công ty con;

Xét đề nghị của Hội đồng quản trị Tổng công ty Hàng hải Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Công ty mẹ - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam (sau đây gọi là Tổng công ty Hàng hải Việt Nam) trên cơ sở tổ chức lại Văn phòng Tổng công ty Hàng hải Việt Nam, các đơn vị hạch toán phụ thuộc và các chi nhánh.

1. Tổng công ty Hàng hải Việt Nam là công ty nhà nước, có tư cách pháp nhân, con dấu, điều lệ tổ chức và hoạt động; được mở tài khoản tiền đồng Việt Nam và ngoại tệ tại Kho bạc nhà nước, các ngân hàng trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật; trực tiếp thực hiện các hoạt động sản xuất, kinh doanh và đầu tư vốn vào các công ty khác; có trách nhiệm kế thừa các quyền, nghĩa vụ pháp lý và lợi ích hợp pháp của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam trước đây.

2. Tên gọi đầy đủ: Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh:

VIETNAM NATIONAL SHIPPING LINES

Viết tắt là: **VINALINES**

3. Trụ sở chính: số 1 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội.

4. Vốn điều lệ của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam là vốn chủ sở hữu tại thời điểm 30 tháng 6 năm 2006 sau khi đã kiểm toán.

5. Ngành, nghề kinh doanh của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam:

- Kinh doanh vận tải đường biển, đường sông, đường bộ, đa phương thức; vận tải hành khách bằng ô tô;
- Dịch vụ lai dắt tàu sông, tàu biển và các hoạt động phụ trợ cho vận tải;
- Khai thác cảng, sửa chữa tàu biển, đại lý môi giới cung ứng dịch vụ hàng hải;
- Xuất nhập khẩu phương tiện, thiết bị, nguyên, nhiên, vật liệu chuyên ngành hàng hải; cung ứng lao động hàng hải cho các tổ chức trong và ngoài nước;
- Sản xuất, mua bán, cho thuê phương tiện và thiết bị vận tải, bốc xếp chuyên ngành; phá dỡ phương tiện vận tải, bốc xếp cũ;
- Xây dựng, lắp đặt trang thiết bị và hoàn thiện các công trình chuyên ngành;
- Tổ chức nạo vét lòng sông, lòng hồ theo hợp đồng;
- Kinh doanh khách sạn, nhà hàng; dịch vụ du lịch, vui chơi, giải trí; cho thuê nhà phục vụ các mục đích kinh doanh (kiốt, trung tâm thương mại);
- Đại lý giao nhận, bán buôn, bán lẻ hàng hóa, chất đốt; kinh doanh cửa hàng miễn thuế; cung ứng tàu biển;
- Kinh doanh kho ngoại quan; thông tin chuyên ngành; gia công chế biến hàng xuất khẩu.

6. Cơ cấu quản lý, điều hành của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam bao gồm: Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và bộ máy giúp việc.

7. Cơ cấu tổ chức Tổng công ty Hàng hải Việt Nam gồm Văn phòng Tổng công ty Hàng hải Việt Nam và các đơn vị hạch toán phụ thuộc, chi nhánh sau:

- Công ty Vận tải biển Vinalines;
- Công ty Tư vấn Hàng hải;
- Cảng Khuyến Lương;

- Trung tâm Nghiên cứu chiến lược phát triển;
- Công ty Xuất khẩu lao động hàng hải;
- Chi nhánh tại thành phố Hải Phòng;
- Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi nhánh tại thành phố Cần Thơ.

8. Các công ty con, công ty liên kết có cổ phần hoặc vốn góp của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam tại thời điểm thành lập như Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Bộ Giao thông vận tải:

- Chỉ đạo và theo dõi thực hiện Quyết định này;
- Trình Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.

2. Bộ Tài chính phê duyệt Quy chế quản lý tài chính và xác định mức vốn điều lệ của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam theo đề nghị của Hội đồng quản trị Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.

3. Hội đồng quản trị Tổng công ty Hàng hải Việt Nam:

- Tổ chức thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành;
- Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam;
- Trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận để bổ nhiệm Tổng giám đốc của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Bộ trưởng các Bộ: Giao thông vận tải, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp, Thủ trưởng các cơ quan liên quan và Hội đồng quản trị Tổng công ty Hàng hải Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

Nguyễn Sinh Hùng

Phụ lục
DANH SÁCH CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT
CỦA TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM
TẠI THỜI ĐIỂM THÀNH LẬP

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 217/2006/QĐ-TTg
ngày 29 tháng 9 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ)*

1. Các công ty do Tổng công ty Hàng hải Việt Nam nắm giữ 100% vốn điều lệ:

- Cảng Hải Phòng;
- Cảng Đà Nẵng;
- Cảng Sài Gòn;
- Cảng Quảng Ninh;
- Công ty Vận tải biển Việt Nam;
- Công ty Vận tải và Thuê tàu biển Việt Nam;
- Công ty Vận tải biển Vinaship;
- Công ty Vận tải dầu khí Việt Nam;
- Công ty Hàng hải Đông Đô;
- Công ty Vận tải biển Bắc;
- Công ty Hợp tác lao động với nước ngoài phía Nam;
- Công ty Thương mại và Dịch vụ cảng Sài Gòn;
- Công ty Xuất nhập khẩu vật tư đường biển.

Các công ty nói trên thực hiện cổ phần hóa, chuyển sang công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên và phá sản theo lộ trình được phê duyệt tại Quyết định số 216/2006/QĐ-TTg ngày 29 tháng 9 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án chuyển Tổng công ty Hàng hải Việt Nam sang tổ chức và hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con.

2. Công ty con là công ty cổ phần, công ty liên doanh, công ty trách nhiệm hữu hạn từ hai thành viên trở lên mà Tổng công ty Hàng hải Việt Nam giữ cổ phần hoặc vốn góp chi phối:

- Công ty cổ phần Đại lý hàng hải Việt Nam;
- Công ty cổ phần Cảng Đoạn Xá;
- Công ty cổ phần Phát triển hàng hải;
- Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng công trình hàng hải;
- Công ty liên doanh Vận tải biển Việt - Pháp;
- Công ty liên doanh Khai thác container Việt Nam;
- Công ty liên doanh Tiếp vận Alhers - Vina;
- Công ty trách nhiệm hữu hạn Vận tải hàng công nghệ cao.

3. Công ty liên kết:

- Công ty cổ phần Đại lý liên hiệp vận chuyển;
- Công ty cổ phần Đại lý vận tải;
- Công ty cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài;
- Công ty cổ phần Container phía Nam;
- Công ty cổ phần Dịch vụ vận tải và Thương mại;
- Công ty cổ phần Vận tải biển Hải Âu;
- Công ty cổ phần Hàng hải Hà Nội;
- Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu cung ứng vận tải hàng hải;
- Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ cảng Hải Phòng;
- Công ty cổ phần Tin học và Công nghệ hàng hải;
- Công ty cổ phần Container Việt Nam;
- Công ty cổ phần Vận tải và Cung ứng xăng dầu;
- Công ty cổ phần Hàng hải Sài Gòn;
- Công ty cổ phần Cảng Vật Cách;
- Công ty cổ phần Dịch vụ tổng hợp cảng Đà Nẵng;
- Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Dịch vụ cảng Sài Gòn;
- Công ty cổ phần Cung ứng và Dịch vụ kỹ thuật hàng hải;
- Công ty cổ phần Dịch vụ kỹ thuật cảng Hải Phòng;

- Công ty cổ phần Dịch vụ kỹ thuật hàng hải;
- Công ty cổ phần Dịch vụ công nghiệp hàng hải;
- Công ty liên doanh Vận tải quốc tế Nhật - Việt;
- Công ty liên doanh Container WV-Waterfront Vietnam;
- Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng hải Việt Nam;
- Trung tâm Nhân lực hàng hải Đông Nam Á./.

